

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt điều chỉnh dự án Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích Lò
cao NX3 (Lò cao kháng chiến Hải Vân), huyện Như Thanh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14; Luật số 62/2020/QH14; Luật số 45/2024/QH15; Luật số 47/2024/QH15; Luật số 55/2024/QH15; Luật số 61/2024/QH15; Luật số 84/2025/QH15; Luật số 93/2025/QH15 và Luật số 95/2025/QH15;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1624/QĐ-UBND ngày 28/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phân công thẩm định dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: Số 1860/QĐ-UBND ngày 22/5/2015 về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích Lò Cao NX3, xã Hải Vân, huyện Như Thanh; số 4907/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích Lò cao NX3 (Lò cao kháng chiến Hải Vân), huyện Như Thanh (trước là dự án Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích Lò Cao kháng chiến, xã Hải Vân, huyện Như Thanh; số 189/QĐ-UBND ngày 16/01/2025 về việc phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích Lò cao NX3 (Lò cao kháng chiến Hải Vân), huyện Như Thanh (trước là dự án Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích Lò Cao kháng chiến, xã Hải Vân, huyện Như Thanh);

Căn cứ Công văn số 12399/UBND-VHXXH ngày 30/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá về việc điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích Lò cao NX3 (Lò cao kháng chiến Hải Vân);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 7153/SXD-HĐXD ngày 20/8/2025 về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích Lò cao NX3 (Lò cao kháng chiến Hải Vân), huyện Như

Thanh (kèm theo Báo cáo thẩm định số 7137/SXD-HĐXD ngày 20/8/2025; hồ sơ và các văn bản liên quan).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh dự án Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích Lò cao NX3 (Lò cao kháng chiến Hải Vân), huyện Như Thanh, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Điều chỉnh chủ đầu tư:

Điều chỉnh Chủ đầu tư dự án từ “UBND huyện Như Thanh” thành “Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Như Thanh”.

2. Điều chỉnh địa điểm xây dựng:

Điều chỉnh địa điểm xây dựng từ “Thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh” thành “Xã Như Thanh, tỉnh Thanh Hoá”.

3. Điều chỉnh tổng mức đầu tư:

Tổng mức đầu tư điều chỉnh: 30.350.000.000 đồng; trong đó:

- Chi phí bồi thường GPMB:	6.803.297.000 đồng;
- Chi phí xây dựng:	16.673.802.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án	408.648.000 đồng;
- Chi phí TVĐTXD	2.357.547.000 đồng;
- Chi phí khác	2.987.867.000 đồng;
- Chi phí dự phòng	1.121.393.000 đồng.

(Có Phụ lục chi tiết kèm theo).

4. Điều chỉnh nguồn vốn đầu tư dự án:

Từ “Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 hỗ trợ 4.706 triệu đồng; vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ 20.000 triệu đồng (nguồn sự nghiệp văn hóa); vốn ngân sách huyện Như Thanh 11.994 triệu đồng” thành “Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 hỗ trợ 4.706 triệu đồng; vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ phần còn lại”.

5. Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án:

Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án từ “Hoàn thành trong năm 2025”, thành “Hoàn thành trong năm 2026”.

6. Điều chỉnh hình thức quản lý dự án:

Từ “Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Thanh” thành “Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Như Thanh”.

7. Các nội dung khác: Giữ nguyên theo Quyết định số 1860/QĐ-UBND ngày 22/5/2015 và Quyết định số 4907/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Chủ đầu tư (Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Như Thanh) có trách nhiệm tổ chức thực hiện dự án theo đúng các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng và bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, đảm bảo chất lượng công trình và hoàn thành dự án theo đúng thời gian quy định.

- Giao UBND xã Như Thanh làm chủ đầu tư tiểu dự án giải phóng mặt bằng và tái định cư để tổ chức thực hiện theo quy định.

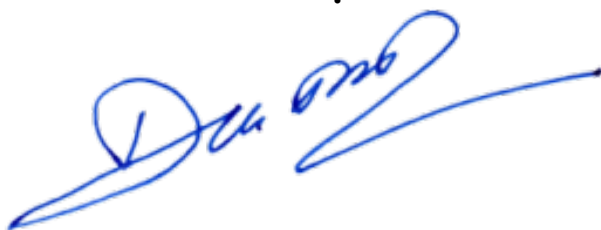
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Khu vực XI; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Như Thanh; Chủ tịch UBND xã Như Thanh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKH, KTTC, VHXL.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đầu Thanh Tùng

Phụ lục: TỔNG MỨC ĐẦU TƯ ĐIỀU CHỈNH
Dự án Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích Lò cao NX3
(Lò cao kháng chiến Hải Vân), huyện Như Thanh

(Kèm theo Quyết định số: _____/QĐ-UBND ngày ____/____/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	TMĐT TẠI QĐ 4907/QĐ-UBND NGÀY 22/12/2023	TMĐT ĐIỀU CHỈNH	GIÁ TRỊ TĂNG/GIẢM
I	CHI PHÍ BỒI THƯỜNG GPMB	0	6.803.297.000	6.803.297.000
II	CHI PHÍ XÂY DỰNG	19.888.387.551	16.673.802.000	-3.214.585.551
III	CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN	531.381.595	408.648.000	-122.733.595
IV	CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG	2.787.935.000	2.357.547.000	-430.388.000
	Bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi	534.419.000	534.419.000	0
1	Chi phí khảo sát xây dựng: khảo sát đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500 phục vụ lập dự án	298.548.000	298.548.000	0
2	Khảo sát điều tra, chụp ảnh, sưu tầm tài liệu LSVH, đo vẽ ghi hiện trạng kiến trúc cảnh quan di tích phục vụ lập Dự án			
3	Lập tổng quy hoạch mặt bằng	70.800.000	70.800.000	0
4	Chi phí lập báo cáo nghiên cứu khả thi	134.800.000	134.800.000	0
5	Chi phí tư vấn lập điều chỉnh TMĐT dự án	30.271.000	30.271.000	0
	Bước lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	2.253.516.000	1.823.128.000	-430.388.000
1	Chi phí khảo sát địa hình giai đoạn lập TKBVTC	501.521.000	226.440.000	-275.081.000
2	Khoan khảo sát địa chất phục vụ TKBVTC			
3	Chi phí thiết kế bản vẽ thi công	657.416.000	608.595.000	-48.821.000
4	Chi phí thẩm tra thiết kế xây dựng và dự toán	85.749.000	78.098.000	-7.651.000
5	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT tư vấn	2.000.000	2.000.000	0
6	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT thi công XD	72.603.000	69.990.000	-2.613.000
7	Chi phí giám sát thi công xây dựng	591.814.000	542.143.000	-49.671.000
8	Chi phí lập báo cáo đánh giá tác động môi trường	232.613.000	232.613.000	0
9	Chi phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	9.800.000	9.800.000	0
10	Chi phí thực hiện một số công việc khác tạm tính	50.000.000	0	-50.000.000
11	Chi phí thẩm định giá	50.000.000	20.000.000	-30.000.000
12	Chi phí thí nghiệm cọc	0	33.449.000	33.449.000
V	CHI PHÍ KHÁC	3.087.105.486	2.987.867.000	-99.238.486
1	Chi phí bảo hiểm công trình	55.483.000	46.287.000	-9.196.000
2	Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng	6.502.000	6.502.000	0
3	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	50.630.000	50.630.000	0
4	Chi phí kiểm toán độc lập	180.499.000	180.499.000	0
5	Chi phí kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	118.363.000	27.466.000	-90.897.000
6	Chi phí thẩm định HSMT và KQLCNT thi công	19.331.000	26.242.000	6.911.000
7	Chi phí thẩm định HSMT và KQLCNT TVTK	2.000.000	5.000.000	3.000.000
8	Chi phí rà phá bom mìn, vật liệu nổ	2.607.980.000	2.607.980.000	0
9	Phí thẩm định thiết kế BVTC và Dự toán	46.317.486	37.261.000	-9.056.486
VI	CHI PHÍ DỰ PHÒNG	4.153.102.000	1.121.393.000	-3.031.709.000
Tổng cộng		30.447.911.631	30.352.554.000	-95.357.632
Làm tròn		30.450.000.000	30.350.000.000	-100.000.000